

Phụ lục 1: PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CẢI THIỆN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI)
 (Kèm theo Kế hoạch số 264 /KH-UBND ngày 06/ 7 /2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Nhiệm vụ triển khai, thực hiện	Sản phẩm, kết quả, báo cáo	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Chỉ số 1: Gia nhập thị trường					
1	Số ngày trung vị để hoàn thành thủ tục Đăng ký doanh nghiệp	Sở Tài chính	Duy trì tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng trực tuyến đạt 100%. Thực hiện giảm số ngày đăng ký doanh nghiệp và đăng ký thay đổi của doanh nghiệp.	Số ngày đăng ký doanh nghiệp và đăng ký thay đổi của doanh nghiệp thấp hơn trung vị cả nước	Thường xuyên	
2	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ ĐKDN từ 2 lần trở lên (%)	Sở Tài chính	Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cần sửa đổi, bổ sung phải ra thông báo nêu rõ các nội dung cần sửa đổi, đồng thời liên lạc qua điện thoại và các nền tảng trực tuyến khác để hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn chỉnh thông tin theo yêu cầu, hạn chế tối đa việc doanh nghiệp phải bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên.	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thấp hơn trung vị cả nước	Thường xuyên	
3	Hướng dẫn thủ tục ĐKDN rõ ràng, đầy đủ (% đồng ý)	Sở Tài chính	Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ thủ tục, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, cách thức, thao tác nộp hồ sơ qua mạng	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cao hơn trung vị cả nước	Thường xuyên	
4	Hướng dẫn thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện là rõ	Các sở, ban, ngành,	Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ thủ tục, hồ sơ cấp phép đối với các ngành	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá	Thường xuyên	

	ràng, đầy đủ (% đồng ý)	UBND các xã, phường	nghe kinh doanh có điều kiện, cách thức, thao tác nộp hồ sơ qua mạng Đào tạo kỹ năng cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ; thực hiện đánh giá sự hài lòng trực tuyến	cao hơn trung vị cả nước		
5	Thời gian thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện không kéo dài hơn so với văn bản quy định (% đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, thực hiện đúng quy trình và giảm thời gian cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh các lĩnh vực chuyên ngành để doanh nghiệp sớm đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thấp hơn trung vị cả nước	Thường xuyên	
6	Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện đúng như văn bản quy định (% đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Niêm yết công khai các bộ thủ tục hành chính, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân dễ tiếp cận và dễ thực hiện thủ tục hành chính bằng các hình thức đúng quy định.	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cao hơn trung vị cả nước	Thường xuyên	
7	Chi phí cấp phép kinh doanh có điều kiện không vượt quá mức phí, lệ phí được quy định trong văn bản pháp luật (% đồng ý)	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Công khai mức phí, lệ phí tại Bộ phận một cửa và trang dịch vụ công của tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	
8	Tỷ lệ doanh nghiệp phải chờ hơn MỘT tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (%).	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Thiết lập cơ chế hướng dẫn doanh nghiệp từ giai đoạn chuẩn bị hồ sơ đến khi đi vào hoạt động. Nghiên cứu đề xuất cơ quan có thẩm quyền giảm thiểu thủ tục “tiền kiểm”, tăng cường “hậu kiểm” và thực hiện kiểm tra, giám sát sau khi doanh nghiệp đã hoạt động, đảm bảo vừa quản lý hiệu quả, vừa không gây khó khăn, chông chéo cho doanh nghiệp.	Báo cáo kết quả thực hiện. Đảm bảo tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá phải chờ đợi thấp hơn trung vị cả nước	Thường xuyên	

9	Tỷ lệ doanh nghiệp phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do khó khăn khi đăng ký doanh nghiệp (%)	Sở Tài chính	Định kỳ khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp ngay sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký kinh doanh	Đảm bảo tỷ lệ doanh nghiệp phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh thấp hơn trung vị cả nước	Thường xuyên	
10	Tỷ lệ doanh nghiệp phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện (%).	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Định kỳ khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp ngay sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký kinh doanh	Đảm bảo tỷ lệ doanh nghiệp phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh thấp hơn trung vị cả nước	Thường xuyên	
II	<i>Chỉ số 2: Tiếp cận nguồn lực</i>					
1	Gặp khó khăn trong tiếp cận/mở rộng mặt bằng kinh doanh (% doanh nghiệp)	Sở Nông nghiệp và Môi trường và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Công khai đầy đủ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất sạch và danh mục các dự án thu hút đầu tư	Báo cáo kết quả công khai	Thường xuyên	
2	Thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn quy định (% đồng ý)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục giao đất, thuê đất.	Không có doanh nghiệp đánh giá thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn quy định	Thường xuyên	

3	Điểm số đánh giá mức độ rủi ro bị thu hồi đất (1=Rất thấp-5=Rất cao)	Sở Nông nghiệp và Môi trường và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy hoạch; hạn chế tình trạng điều chỉnh quy hoạch nhiều lần. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai dùng chung; thực hiện số hóa toàn bộ hồ sơ đất đai.	đánh giá mức độ rủi ro bị thu hồi đất thấp hơn trung vị cả nước	Thường xuyên	
4	Không làm thủ tục đề nghị cấp GCN quyền sử dụng đất do lo ngại thủ tục hành chính rườm rà/cán bộ những nhiều (% doanh nghiệp)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thiết lập cơ chế giải quyết ngay các phản ánh của doanh nghiệp liên quan đến đất đai.	Báo cáo kết quả	Báo cáo hằng năm	
5	Trì hoãn / hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính đất đai (% doanh nghiệp)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thiết lập, duy trì đầu mối tiếp nhận, phân loại, theo dõi, đôn đốc xử lý và phản hồi kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp liên quan đến đất đai; định kỳ tổng hợp kết quả xử lý	Kế hoạch đối thoại	Báo cáo hằng năm	
6	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận được các khoản vay từ tổ chức tín dụng (%)	Ngân hàng nhà nước khu vực 5	Chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn thực hiện tốt công tác huy động vốn để đáp ứng kịp thời nguồn vốn tín dụng	Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên	
7	Chính quyền tỉnh chủ động trong việc tổ chức các chương trình kết nối doanh nghiệp và ngân hàng (% đồng ý)	Ngân hàng nhà nước khu vực 5	Tổ chức kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp	Kế hoạch tổ chức Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp	02 lần / năm	
8	Các chính sách hỗ trợ lãi suất của tỉnh (nếu có) là dễ tiếp cận và thực chất (% đồng ý)	Ngân hàng nhà nước khu vực 5	Tiếp tục tiết giảm chi phí, giảm mặt bằng lãi suất cho vay, triển khai thực hiện kịp thời các chương trình tín dụng ưu đãi, các chính	Kế hoạch	Thường xuyên	

			sách và chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và mở rộng sản xuất, kinh doanh theo đúng quy định			
9	Mức độ sẵn có và dễ dàng tiếp cận các cơ sở dữ liệu mở của tỉnh (1: rất khó/không thể tiếp cận - 5: rất dễ)	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan	Công khai, cập nhật thường xuyên các cơ sở dữ liệu về quy hoạch, đất đai, đầu tư, doanh nghiệp, thủ tục hành chính, đấu thầu, logistics, cửa khẩu; xây dựng cổng dữ liệu mở của tỉnh; chuẩn hóa dữ liệu để doanh nghiệp dễ khai thác và sử dụng	Thông tin được tiếp cận	thường xuyên	
10	Các nền tảng số dùng chung do tỉnh cung cấp để hỗ trợ doanh nghiệp có chất lượng tốt (% đồng ý)	Sở Khoa học và Công nghệ	Nâng cấp các nền tảng số phục vụ doanh nghiệp như Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Cổng thông tin doanh nghiệp, nền tảng phản ánh kiến nghị; tăng tính ổn định, thân thiện và khả năng tích hợp dữ liệu; hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng hiệu quả các nền tảng số của tỉnh	Kế hoạch	Thường xuyên	
III	Chỉ số 3: Tính minh bạch					
1	Khả năng tiếp cận tài liệu quy hoạch (1=Không thể; 5=Rất dễ)	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công khai đầy đủ quy hoạch ngành, thủ tục hành chính, cơ chế chính sách	Doanh nghiệp đánh giá tiếp cận tài liệu quy hoạch dễ dàng, cao hơn trung vị cả nước	Thường xuyên	

2	Khả năng tiếp cận tài liệu pháp lý (1=Không thể; 5=Rất dễ)	Sở Tư pháp	Công khai đầy đủ thủ tục hành chính, cơ chế chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh khác cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khi có yêu cầu	Doanh nghiệp đánh giá tiếp cận tài liệu pháp lý dễ dàng, cao hơn trung vị cả nước	Thường xuyên	
3	Điểm số mức độ hữu ích của thông tin được công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (1-5).	Văn phòng UBND tỉnh	Cập nhật kịp thời các văn bản mới; thực hiện công khai kết quả xử lý hồ sơ tại công dịch vụ công	100% văn bản liên quan doanh nghiệp được công khai	Thường xuyên	
4	Điểm số đánh giá độ mở Cổng thông tin điện tử chính quyền cấp tỉnh (thang điểm 100)	Văn phòng UBND tỉnh	Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, hoàn thiện, đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung, hình thức và khả năng tương tác của Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử. Kịp thời cập nhật đầy đủ các văn bản pháp luật, các văn bản điều hành, các chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ về đầu tư của tỉnh. Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, cơ quan nhà nước đăng tải đầy đủ thông tin lên Trang thông tin điện tử thành phần theo quy định. Thường xuyên nâng cấp hệ thống máy chủ Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của tỉnh Lạng Sơn, Trang thông tin điện tử thành phần đảm bảo các cá nhân, doanh nghiệp truy cập thuận tiện, tăng tỷ lệ doanh nghiệp truy cập vào Cổng thông tin điện tử	Đảm bảo các cá nhân, doanh nghiệp truy cập thuận tiện, tăng tỷ lệ doanh nghiệp truy cập vào Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử đạt từ 80% trở lên.	Thường xuyên	
5	Cần có 'mối quan hệ' để tiếp cận thông tin hoặc giải quyết công việc thuận lợi (% đồng	Các sở, ban, ngành	Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành	100% văn bản liên quan doanh nghiệp được	Thường xuyên	

	ý).		chính, dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, dự án kêu gọi đầu tư; chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh khác cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khi có yêu cầu	công khai		
6	Mức độ kịp thời doanh nghiệp nhận được thông tin dự thảo chính sách (điểm trung bình thang điểm 1-5, cao hơn là tốt hơn).	Văn phòng UBND tỉnh	Rà soát việc vận hành cổng thông tin điện tử; chuẩn hóa chuyên mục dành cho doanh nghiệp.	Doanh nghiệp đánh giá kịp thời doanh nghiệp nhận được thông tin dự thảo chính sách	Thường xuyên	
7	Tỷ lệ doanh nghiệp nhận được phản hồi và giải quyết thỏa đáng sau khi gửi kiến nghị, phản ánh (%).	Các sở, ban, ngành	Tổ chức đối thoại, hội nghị công khai định kỳ giữa UBND tỉnh, các sở ngành với doanh nghiệp; công bố kết quả giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp lên trang thông tin công khai	100 % kiến nghị được phản hồi và giải quyết	Thường xuyên	
8	Các hiệp hội doanh nghiệp có vai trò quan trọng trong việc xây dựng chính sách của tỉnh (% đồng ý).	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Tiếp tục phát huy vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp với chính quyền; tích cực tham gia phản biện chính sách của nhà nước để bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng, lành mạnh	Kế hoạch phối hợp giữa Hiệp hội và các cơ quan nhà nước	Thực hiện thường xuyên; đối thoại định kỳ 02 lần/năm	
9	Hoạt động đấu thầu công khai minh bạch (% đồng ý)	Sở Tài chính	Giám sát, theo dõi và nâng cao sự minh bạch trong hoạt động đấu thầu. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu của chủ đầu tư (bên mời thầu) trong thực hiện hoạt động đấu thầu	Kế hoạch kiểm tra, giám sát	Thường xuyên	
10	Có thể dự liệu được việc thực thi của tỉnh với quy	Sở Tư pháp	Bảo đảm việc triển khai các quy định của Trung ương được thực hiện thống nhất, đồng	Văn bản hướng dẫn triển khai	Thường xuyên	

	định pháp luật của Trung ương (% đồng ý)		bộ; ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện; công khai quy trình, thủ tục và trách nhiệm của cơ quan thực hiện; tăng cường tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ thực thi nhằm hạn chế cách hiểu và áp dụng khác nhau			
11	Có thể dự liệu được thay đổi quy định pháp luật của tỉnh (% đồng ý)	Sở Tư pháp	Nâng cao chất lượng xây dựng chính sách; công khai dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để lấy ý kiến doanh nghiệp; thông báo sớm lộ trình thay đổi chính sách có ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, kinh doanh	Văn bản hướng dẫn triển khai	Thường xuyên	
12	Điểm số đánh giá công khai, minh bạch (Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp; thang điểm 100)	Sở Nội vụ	Nâng cao Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp	Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp đánh giá cao hơn trung vị cả nước	Đánh giá 01 lần/năm	
IV	<i>Chỉ số 4: Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính</i>					
1	Tỷ lệ doanh nghiệp phải dành 10% quỹ thời gian của lãnh đạo để làm việc với các cơ quan nhà nước và tuân thủ quy định (%).	Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ không phụ thuộc địa giới hành chính. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ	Báo cáo định kỳ	Thường xuyên	
2	Cán bộ nhà nước thân thiện (% đồng ý)	Sở Nội vụ	Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức thực hiện thủ tục hành chính tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận một cửa các xã, phường	Báo cáo kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp	Hàng năm	

3	Cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả (% đồng ý).	Sở Nội vụ	Thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ không phụ thuộc địa giới hành chính	Báo cáo tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn, trước hạn	Hàng năm	
4	Thời gian thực hiện thủ tục hành chính được rút ngắn hơn so với quy định (% đồng ý)	Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp tục thực hiện nhiều mô hình hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp lập, hoàn thiện hồ sơ khi thực hiện các thủ tục hành chính để tăng tỷ lệ công dân và doanh nghiệp nộp được hồ sơ hợp lệ ngay từ lần nộp đầu tiên và giảm tỷ lệ hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung ở mức thấp nhất	Quyết định cắt giảm thời gian giải quyết TTHC	Hàng năm	
5	Không gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến (% đồng ý)	Văn phòng UBND tỉnh	Công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định thủ tục hành chính, phí, lệ phí thuộc thẩm quyền tại nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Hướng dẫn kê khai, chuẩn bị hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính đảm bảo tính khoa học, thuận tiện. Nội dung hướng dẫn phải bảo đảm chính xác, đầy đủ, cụ thể theo văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, đặc biệt chú trọng hướng dẫn qua hệ thống tổng đài hoặc số điện thoại chuyên dùng đã công bố công khai, hướng dẫn trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc trên trang thông tin điện tử	Kế hoạch được công khai	Hàng năm	
6	Thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến giúp tiết giảm thời gian (% đồng ý)	Văn phòng UBND tỉnh	Không yêu cầu doanh nghiệp nộp lại hồ sơ đã có trong cơ sở dữ liệu	Doanh nghiệp đánh giá tốt	Thường xuyên	

7	Thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến giúp tiết giảm chi phí (% đồng ý)	Văn phòng UBND tỉnh	Không yêu cầu doanh nghiệp nộp lại hồ sơ đã có trong cơ sở dữ liệu, tăng tỷ lệ thanh toán trực tuyến.	Doanh nghiệp đánh giá tốt	Thường xuyên	
8	Điểm số đánh giá tiến độ giải quyết thủ tục hành chính (Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp; thang 100)	Văn phòng UBND tỉnh	Rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm giải quyết hồ sơ đúng hạn, trước hạn; tăng cường giám sát tiến độ xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử; xử lý nghiêm tình trạng chậm muộn hồ sơ	Báo cáo đánh giá	Hàng năm	
9	Điểm số đánh giá chất lượng dịch vụ trực tuyến (Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp; thang 100)	Văn phòng UBND tỉnh	Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tối ưu giao diện và trải nghiệm người dùng; tăng tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến; tích hợp thanh toán trực tuyến và trả kết quả điện tử	Báo cáo đánh giá	Hàng năm	
10	Điểm số đánh giá kết quả số hóa hồ sơ (Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp; thang 100)	Sở Khoa học và Công nghệ	Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; chuẩn hóa dữ liệu; tái sử dụng kết quả số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước	Báo cáo đánh giá	Hàng năm	
11	Bị thanh kiểm tra từ 2 lần trở lên một năm (% doanh nghiệp)	Thanh tra tỉnh, các sở, ngành	Xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; bảo đảm nguyên tắc chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra mỗi năm 1 lần đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng về việc doanh nghiệp vi phạm	Báo cáo đánh giá	Hàng năm	
12	Nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp (% đồng ý)			Báo cáo đánh giá	Hàng năm	
V	Chỉ số 5: Chi phí không chính thức					
1	Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý rằng doanh nghiệp thường phải trả chi phí không chính	Thanh tra tỉnh	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phối hợp với	Doanh nghiệp đánh giá tốt	Hàng năm	

	thức cho cán bộ nhà nước tại địa phương (%)		các cơ quan có liên quan phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực trong công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, thăm tra, cấp phép			
2	Mức trung bình số lĩnh vực quản lý mà doanh nghiệp báo cáo có phát sinh chi phí không chính thức	Thanh tra tỉnh	Nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra. Triển khai thanh tra, kiểm tra trực tuyến, ưu tiên thanh tra, kiểm tra từ xa dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm thanh tra, kiểm tra trực tiếp để tránh các nội dung tiêu cực trong quá trình thanh, kiểm tra	Doanh nghiệp đánh giá tốt	Hàng năm	
3	Hoạt động thanh, kiểm tra có phát sinh chi phí không chính thức (% đồng ý)			Doanh nghiệp đánh giá tốt	Hàng năm	
4	Chi trả chi phí không chính thức là bắt buộc để đảm bảo trúng thầu (% đồng ý)	Sở Tài chính	Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động đấu thầu; thực hiện đấu thầu qua mạng; công khai kết quả lựa chọn nhà thầu; tăng cường thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư công và hoạt động đấu thầu	Doanh nghiệp đánh giá tốt	Thường xuyên	
5	Tình trạng chạy án là phổ biến (% đồng ý)	Tòa án nhân dân tỉnh	Nâng cao chất lượng, tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động tư pháp; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động tố tụng; thực hiện nghiêm quy tắc đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ tư pháp	Doanh nghiệp đánh giá tốt	Thường xuyên	
6	Tỷ lệ doanh nghiệp phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại chi phí không chính thức (%)	Thanh tra tỉnh	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; công khai quy trình, thời hạn và kết quả giải quyết thủ tục; tăng cường thanh tra công vụ; thiết lập cơ chế tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp	Doanh nghiệp đánh giá tốt	Thường xuyên	
7	Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý rằng tình trạng nhũng nhiễu khi giải quyết thủ tục hành chính là phổ biến (%)	Sở Nội vụ	Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo có trình độ, năng lực, đạo đức công vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; có cơ chế kiểm tra,	Doanh nghiệp đánh giá tốt	Thường xuyên	

			giám sát việc thực thi công vụ, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý tình trạng “tham nhũng vặt”, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất, giám sát việc thực hiện quy định về kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ tại các cơ quan, đơn vị			
8	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết chi phí không chính thức luôn hoặc thường giúp công việc được giải quyết như mong muốn (%)	Thanh tra tỉnh	Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, khắc phục tình trạng hình thức trong tổ chức thực hiện nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi “tham nhũng vặt”, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.	Doanh nghiệp đánh giá tốt	Thường xuyên	
VI	<i>Chỉ số 6: Cạnh tranh bình đẳng</i>					
1	Sự quan tâm của chính quyền tỉnh không phụ thuộc vào đóng góp của doanh nghiệp (% đồng ý)	Sở Tài chính	Tham mưu, đề xuất các giải pháp thực hiện hiệu quả công tác hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; công khai, minh bạch chính sách, pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, nhằm tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhất là trong tiếp cận thông tin và giải quyết các thủ tục hành chính. Bình đẳng trong giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh thuộc mọi thành phần kinh tế trong việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ của tỉnh; đề xuất các chính sách thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Báo cáo, đề án về giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp	Hàng năm	
2	Tình ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn hơn là phát triển SME tại địa phương (% đồng ý)	Sở Tài chính		Báo cáo, đề án về giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp	Hàng năm	
3	Thuận lợi trong tiếp cận thông tin là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% đồng ý)	Sở Tài chính		Báo cáo, đề án về giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp	Hàng năm	

4	Thủ tục hành chính nhanh chóng hơn là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% đồng ý)	Văn phòng UBND tỉnh	Công khai quy trình, thời gian giải quyết TTHC; bảo đảm mọi doanh nghiệp được tiếp cận dịch vụ hành chính công bình đẳng; tăng cường giám sát việc giải quyết hồ sơ trên môi trường điện tử; xử lý nghiêm hành vi ưu ái, gây khó khăn hoặc phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp	Văn bản triển khai	Thường xuyên	
5	Miễn, giảm thuế TNDN là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% đồng ý)	Thuế tỉnh Lạng Sơn	Công khai đầy đủ các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, miễn giảm thuế; bảo đảm doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được tiếp cận chính sách theo đúng quy định; tăng cường hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận các chính sách ưu đãi	Văn bản công khai, phổ biến chính sách	Thường xuyên	
6	Thuận lợi trong việc tiếp cận đất đai là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% đồng ý)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công khai, minh bạch thông tin về đất đai, thủ tục đất đai, cơ hội tiếp cận đất đai để doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tiếp cận bình đẳng theo quy định của pháp luật	Văn bản công khai, phổ biến chính sách	Thường xuyên	
7	Dễ dàng có được các hợp đồng từ CQNN là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% đồng ý)	Sở Tài chính	Tăng cường công khai, minh bạch trong đấu thầu, mua sắm công; thực hiện đấu thầu qua mạng; tạo điều kiện để doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận thông tin và tham gia đấu thầu bình đẳng; công khai kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định	Báo cáo rà soát	Hàng năm	
8	Tinh ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với doanh nghiệp nhỏ và vừa (% đồng ý)	Sở Tài chính	Rà soát, đánh giá tác động các chính sách ưu đãi, hỗ trợ để đảm bảo bình đẳng; loại bỏ việc ưu tiên ưu đãi riêng cho nhóm doanh nghiệp nhất định. Theo dõi thực hiện thủ tục hỗ trợ đất đai, tín dụng, đào tạo nghề không để xảy ra tình trạng phân biệt đối xử.	Báo cáo rà soát	Hàng năm	

9	Các nguồn lực kinh tế chủ yếu rơi vào tay các doanh nghiệp có liên kết chặt chẽ với cán bộ chính quyền tỉnh (% đồng ý)	Thanh tra tỉnh	Nâng cao tính công khai, minh bạch trong phân bổ nguồn lực đất đai, tín dụng, đầu tư công, đấu thầu, đấu giá; tăng cường thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lợi ích nhóm; công khai thông tin về quy hoạch, dự án đầu tư và các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	Báo cáo rà soát	Hàng năm	
10	Ưu đãi cho doanh nghiệp lớn là cản trở đối với hoạt động của doanh nghiệp nhỏ (% đồng ý)	Sở Tài chính	Rà soát các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư bảo đảm đúng quy định, công bằng giữa các thành phần kinh tế; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận các chương trình hỗ trợ của Nhà nước; tăng cường phổ biến chính sách và tư vấn cho doanh nghiệp	Báo cáo rà soát chính sách	Hàng năm	
VII	<i>Chỉ số 7: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp</i>					
1	Tỷ lệ số loại hình hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận được trên tổng số các loại hỗ trợ được khảo sát (%)	Sở Tài chính	Công khai đầy đủ các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận chính sách; xây dựng đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chương trình hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh	Kế hoạch triển khai	Hàng năm	
2	Mức độ thuận lợi khi thực hiện thủ tục để hưởng 13 chương trình hỗ trợ của tỉnh (điểm trung bình thang 1-5, điểm cao hơn = thuận lợi hơn)	Sở Tài chính	Rà soát, đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục tiếp cận các chương trình hỗ trợ; thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến; rút ngắn thời gian giải quyết; công khai quy trình, điều kiện hỗ trợ	Báo cáo kết quả	Thực hiện thường xuyên; báo cáo hằng năm	
3	Mức độ các chương trình hỗ trợ của tỉnh đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp (điểm trung	Sở Tài chính	Khảo sát nhu cầu doanh nghiệp hằng năm; điều chỉnh nội dung hỗ trợ sát với nhu cầu thực tiễn; ưu tiên hỗ trợ chuyển đổi số,	Báo cáo khảo sát	Thực hiện thường xuyên; báo	

	bình thang 1-4, điểm cao hơn = tốt hơn)		chuyển đổi xanh, xúc tiến thương mại, đào tạo lao động, tiếp cận tín dụng và mở rộng thị trường		cáo hằng năm	
4	Tiếp cận được các chương trình hỗ trợ của tỉnh về hỗ trợ hội nhập quốc tế (% doanh nghiệp)	Sở Công Thương	Thực hiện hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA), nâng cao chỉ số FTA Index của tỉnh. Thường xuyên theo dõi, cập nhật các sự kiện, chương trình hợp tác song phương, đa phương có sự tham gia của Việt Nam; thông tin về các chính sách, hoạt động xuất nhập khẩu với các thị trường FTA, nhu cầu của thị trường trong nước cho cộng đồng doanh nghiệp.	Báo cáo kết quả	Thực hiện thường xuyên; báo cáo hằng năm	
5	Các chương trình hỗ trợ hội nhập quốc tế đáp ứng được nhu cầu (% doanh nghiệp)	Sở Công Thương	Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường: tăng cường đào tạo, tập huấn, tư vấn, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp để tận dụng lợi thế của các hiệp định thương mại tự do; nắm vững các yêu cầu, điều kiện kỹ thuật, kinh doanh bền vững của đối tác và thị trường quốc tế; triển khai có hiệu quả hệ thống thông tin thương mại cảnh báo sớm, nhằm cung cấp thông tin cho doanh nghiệp để tránh các vụ kiện bán phá giá hoặc các thông tin liên quan khi tiếp cận thị trường xuất khẩu	Chương trình đào tạo, tập huấn, tư vấn	Thường xuyên	
6	Nhận hỗ trợ tài chính từ nhà nước trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo (% doanh nghiệp)	Sở Khoa học và Công nghệ	Triển khai hiệu quả các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới công nghệ; tăng cường phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng hồ sơ tham gia các chương trình khoa học công	Chương trình đào tạo, tập huấn, tư vấn	Thường xuyên	

			nghệ và đổi mới sáng tạo			
7	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết đã nhận hỗ trợ tài chính từ nhà nước và có thành phần hỗ trợ từ cấp tỉnh (%)	Sở Tài chính	Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết của HĐND tỉnh: Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 30/5/2024 quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2024-2030	Kế hoạch triển khai	Thực hiện thường xuyên; báo cáo hằng năm	
8	Tỷ lệ nhà cung cấp dịch vụ trên tổng số doanh nghiệp (%)	Sở Tài chính	Phát triển hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; khuyến khích thành lập các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý, kế toán, kiểm toán, chuyển đổi số, logistics, xúc tiến thương mại, đào tạo nhân lực; hỗ trợ doanh nghiệp dịch vụ mở rộng thị trường	Kế hoạch triển khai	Thường xuyên	
9	Tỷ lệ nhà cung cấp tư nhân và nước ngoài trên tổng số nhà cung cấp dịch vụ (%)	Sở Tài chính	Thu hút các tổ chức tư vấn, đào tạo, chuyển đổi số, logistics, tài chính, kiểm toán có uy tín tham gia cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp; tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận đa dạng các nhà cung cấp dịch vụ trong và ngoài nước	Kế hoạch triển khai	Thường xuyên	
10	Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng tốt (% đồng ý)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh, nâng cao chỉ tiêu điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông. Đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số, ứng dụng khoa học công	Báo cáo kết quả thực hiện	Đánh giá 01 lần/năm	

			nghệ, kiến thức khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục; mở rộng hướng nghiệp và đào tạo nghề cho lao động trẻ.			
11	Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt (% đồng ý)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở có hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh liên doanh, liên kết với doanh nghiệp trong quá trình đào tạo; khuyến khích hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở có hoạt động giáo dục nghề nghiệp của tỉnh với các cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài nước để bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia đầu ngành, đào tạo các nghề trọng điểm bằng nhiều hình thức như: chuyển giao nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo; liên kết đào tạo; trao đổi sinh viên, giảng viên; nghiên cứu khoa học, thực tập học sinh, sinh viên, nâng cao kỹ năng lao động địa phương (trình độ ngoại ngữ, công nghệ, nghiệp vụ cơ bản)	Báo cáo kết quả thực hiện	Đánh giá 01 lần/năm	
12	Chi phí tuyển dụng lao động trong tổng chi phí kinh doanh (%)	Sở Nội vụ	Đẩy mạnh giải quyết việc làm cho lao động địa phương: kết nối thông tin việc làm, phát triển các trung tâm dịch vụ việc làm; ưu tiên các chương trình đào tạo nghề gắn với thực tế thị trường lao động.	Đảm bảo Chi phí tuyển dụng thấp hơn trung bình cả nước	Thường xuyên	
13	Chi phí đào tạo lao động trong tổng chi phí kinh doanh (%)	Sở Nội vụ	Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo, đào tạo lại lao động; tăng cường các chương trình đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp; kết nối	Đảm bảo Chi phí đào tạo thấp hơn trung bình	Thường xuyên	

			doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm giảm chi phí đào tạo ban đầu.	cả nước		
14	Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc tại địa phương đã qua đào tạo (%)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ trì khảo sát nhu cầu đào tạo cho lao động của doanh nghiệp, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề (khi có nhu cầu) phù hợp theo từng địa bàn, ngành nghề chủ lực (công nghiệp, nông nghiệp, thương mại – dịch vụ, du lịch). Kết nối doanh nghiệp để tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình thực tập tại doanh nghiệp	Kết quả khảo sát	Thường xuyên	
15	Điểm thi trung bình của học sinh địa phương trong kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; tăng cường bồi dưỡng giáo viên; nâng cao chất lượng dạy và học các môn thi tốt nghiệp THPT; giảm chênh lệch chất lượng giáo dục giữa các vùng	Kết quả thống kê	Đánh giá 01 lần/năm	
16	Lao động địa phương nhìn chung đáp ứng hoàn toàn hoặc phần lớn nhu cầu của doanh nghiệp (% đồng ý)	Sở Nội vụ	Tăng cường khảo sát nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp; xây dựng chương trình đào tạo sát thực tiễn; phát triển các ngành nghề phù hợp với định hướng phát triển kinh tế của tỉnh và nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp.	Báo cáo kết quả thực hiện	Đánh giá 01 lần/năm	
17	Mức độ lao động địa phương đáp ứng về tay nghề kỹ thuật và kỹ năng số (thang điểm 1-5, điểm cao = đáp ứng tốt hơn)	Sở Nội vụ	Đẩy mạnh đào tạo kỹ năng nghề, kỹ năng số, kỹ năng công nghệ thông tin, ngoại ngữ; thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp; phát triển các chương trình đào tạo về thương mại điện tử, logistics, công nghệ số và sản xuất thông minh.	Báo cáo kết quả thực hiện	Đánh giá 01 lần/năm	
VIII	Chỉ số 8: Thiết chế pháp lý					

1	Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tốt (% đồng ý)	Công an tỉnh	Tăng cường triển khai các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ tài sản của doanh nghiệp; tham mưu, phối hợp với chính quyền địa phương, các lực lượng chức năng quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn.	Đảm bảo an ninh trật tự, tỷ lệ doanh nghiệp báo cáo bị trộm cắp hay đột nhập bằng 0	Thường xuyên	
2	Tỷ lệ doanh nghiệp báo cáo bị trộm cắp hay đột nhập (%)					
3	Tỷ lệ doanh nghiệp tin tưởng và sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp kinh tế (%).	Tòa án nhân dân tỉnh	Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh doanh; công khai quy trình, thủ tục tố tụng; nâng cao chất lượng xét xử các vụ án kinh doanh, thương mại; tăng cường đối thoại giữa cơ quan tư pháp và cộng đồng doanh nghiệp.	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá ở mức trung vị cả nước	Thường xuyên	
4	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng các phương thức giải quyết tranh chấp thay thế như hòa giải, trọng tài (%)	Tòa án nhân dân tỉnh	Đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích của hòa giải thương mại và trọng tài thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các tổ chức hòa giải, trọng tài; khuyến khích đưa điều khoản trọng tài, hòa giải vào hợp đồng kinh doanh.	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá ở mức trung vị cả nước	Thường xuyên	
5	Hệ thống pháp luật tại địa phương bảo vệ tốt quyền và lợi ích hợp pháp của chủ doanh nghiệp trong các tranh chấp kinh doanh (% đồng ý)	Sở Tư pháp	Nâng cao chất lượng công tác rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường tiếp nhận, xử lý kiến nghị của doanh nghiệp; bảo đảm việc thực thi pháp luật thống nhất, minh bạch và đúng quy định.	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá ở mức trung vị cả nước	Thường xuyên	
6	Tòa án các cấp ở tỉnh xét xử các vụ việc kinh tế đúng pháp luật (% đồng ý)	Tòa án nhân dân tỉnh	Nâng cao chất lượng đội ngũ thẩm phán, hội thẩm; tăng cường tập huấn chuyên sâu về pháp luật kinh doanh, thương mại; bảo đảm việc áp dụng pháp luật thống nhất trong giải quyết các vụ án kinh tế.	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá ở mức trung vị cả nước	Thường xuyên	

7	Tòa án các cấp ở tỉnh xét xử các vụ việc kinh tế nhanh chóng (% đồng ý)	Tòa án nhân dân tỉnh	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giải quyết án; rà soát, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ; tăng cường hòa giải trước và trong quá trình tố tụng; hạn chế tình trạng án kéo dài	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá ở mức trung vị cả nước	Thường xuyên	
8	Các phán quyết của tòa án là công bằng, khách quan và có thể dự báo được (% đồng ý)	Tòa án nhân dân tỉnh	Nâng cao tính minh bạch trong hoạt động xét xử; công khai bản án, quyết định theo quy định; tăng cường kiểm tra nghiệp vụ, bảo đảm tính độc lập, khách quan của hoạt động xét xử.	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá ở mức trung vị cả nước	Thường xuyên	
9	Việc thi hành các bản án kinh tế có hiệu lực của tòa án diễn ra nhanh chóng, hiệu quả (% đồng ý)	Thi hành án dân sự tỉnh	Tăng cường phối hợp giữa Tòa án, Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan liên quan; tập trung xử lý các vụ việc tồn đọng; nâng cao hiệu quả công tác xác minh điều kiện thi hành án và tổ chức thi hành án.	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá ở mức trung vị cả nước	Thường xuyên	
10	Cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ DN hiệu quả (% đồng ý)	Sở Tư pháp	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật cho cộng đồng doanh nghiệp; nâng cao vai trò hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng, đấu giá tài sản, tư vấn pháp luật trên địa bàn tỉnh trong việc hỗ trợ tư vấn pháp lý, bảo vệ quyền, lợi hợp pháp cho doanh nghiệp và công dân. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: tổ chức các hội nghị, hội thảo, duy trì chuyên mục “Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa”; biên soạn và phát hành tài liệu hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.	Kế hoạch triển khai, kết quả tuyên truyền, hỗ trợ	Hàng quý	

11	Số vụ việc tranh chấp của các doanh nghiệp do Tòa án kinh tế cấp tỉnh thụ lý trên 1.000 doanh nghiệp	Tòa án nhân dân tỉnh	Nâng cao hiệu quả công tác hòa giải, đối thoại trong hoạt động kinh doanh; tăng cường tư vấn pháp luật phòng ngừa rủi ro cho doanh nghiệp; khuyến khích sử dụng các phương thức giải quyết tranh chấp ngoài tòa án nhằm giảm phát sinh tranh chấp phải đưa ra xét xử.	Tỷ lệ đánh giá ở mức trung vị cả nước	Thường xuyên	
IX	<i>Chỉ số 9: Chính quyền kiến tạo</i>					
1	Thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực (% đồng ý)	Sở Tài chính	Thường xuyên tổ chức Đối thoại Chủ tịch UBND tỉnh với doanh nghiệp	Tổ chức hội nghị gặp mặt của lãnh đạo tỉnh 02 lần/năm	Hằng năm	
2	UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi (% đồng ý)	Văn phòng UBND tỉnh	Linh hoạt, sáng tạo trong tham mưu cho Lãnh đạo tỉnh để chỉ đạo, điều hành, giải quyết các vấn đề mới phát sinh và thực hiện các chính sách của trung ương. Phát huy tính năng động, sáng tạo, linh hoạt vận dụng các chủ trương, chính sách pháp luật để xử lý hoặc tham mưu UBND tỉnh xử lý những vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh; đảm bảo giải quyết nhanh chóng, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp.	Kết quả đánh giá của doanh nghiệp tốt	Thường xuyên	
3	UBND tỉnh năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh (% đồng ý)	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên cập nhật, theo dõi, đôn đốc các cơ quan thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, đặc biệt chú trọng các nhiệm vụ liên quan đến tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Chủ động theo dõi, tiếp nhận thông tin của công	Kết quả đánh giá của doanh nghiệp tốt	Thường xuyên	

			dân và doanh nghiệp, xem đây là kênh phản biện về công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh; thực hiện nghiêm túc việc giao, giải quyết công việc đảm bảo hoàn thành theo đúng thời hạn. Đẩy mạnh sử dụng hiệu quả chuyên mục Hỏi - Đáp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử.			
4	Chủ trương, chính sách tạo thuận lợi cho doanh nghiệp là ổn định và nhất quán (% đồng ý)	Sở Tài chính	Rà soát các cơ chế, chính sách liên quan đến doanh nghiệp để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các văn bản Tăng cường đánh giá tác động chính sách trước khi ban hành; lấy ý kiến doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp đối với các chính sách có ảnh hưởng lớn Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện ngay sau khi chính sách được ban hành; Tăng cường tập huấn cho cán bộ các cấp nhằm bảo đảm thống nhất trong quá trình thực thi chính sách	Doanh nghiệp đánh giá cao về việc tạo thuận lợi	Thường xuyên	
5	Tin tưởng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh (%)	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh	Tăng cường kiểm tra công vụ, đánh giá trách nhiệm người đứng đầu gắn với PCI Tổ chức triển khai đánh giá DDCI hằng năm	Kết quả đánh giá của doanh nghiệp tốt	Hàng năm	
6	Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại (% đồng ý)	Sở Tài chính	Tham mưu cho UBND tỉnh nắm bắt và xử lý các vấn đề triển khai thực hiện chính sách, tích cực trong việc xử lý các vướng mắc của	Báo cáo giải quyết kiến nghị	Hàng quý	

	ý)		doanh nghiệp. Kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; tiếp nhận và phản hồi quá trình giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp, góp phần tạo sự minh bạch trong môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh			
7	Các Sở ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh (% đồng ý)	Các Sở, ngành	Triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh	Đảm bảo chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh được các sở, ngành, UBND xã, phường triển khai đúng quy định	Thường xuyên	
8	Các xã, phường không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh (% đồng ý)	Các xã, phường			Thường xuyên	